**Ngày soạn:12/10/2023**

**Ngày giảng : 22/10/2023**

**BÀI 3. KÍ**

**(HỒI KÍ VÀ DU KÍ)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Tri thức đọc- hiểu các văn bản*: Trong lòng mẹ* (Nguyên Hồng); *Đồng Tháp Mười mùa nước nổi* (Văn Công Hùng)

- Thông tin về từ đa nghĩa, từ đồng âm, từ mượn

- Tri thức đọc - hiểu văn bản *Thời thơ ấu của Honda (*Hon-đa Sô-i-chi-rô)

- Quy trình viết bài văn kể về một kỉ niệm của bản thân.

- Kĩ năng kể về một kỉ niệm của bản thân.

- Lồng ghép nội dung tích hợp vào hoạt động động vận dụng khi tìm hiểu văn bản “Đồng Tháp Mười mùa nước nổi”

**2. Năng lực**

- Nhận biết đặc điểm của thể loại kí, cụ thể là hồi kí và du kí qua tìm hiểu các yếu tố hình thức (người kể ngôi thứ nhất, tính xác thực của sự việc được kể, hình thức ghi chép,…) và các yếu tố nội dung (đề tài, chủ đề tình cảm cảm xúc của người viết,…).

- Hiểu nội dung của một đoạn trích tác phẩm kí (hồi kí, du kí); phân tích được ý nghĩa của các sự việc, chi tiết chọn lọc ghi chép trong đoạn trích; nêu được mối quan hệ giữa các sự việc, chi tiết với suy nghĩ, cảm xúc của tác giả.

- Biết trình bày, phát biểu cảm nhận, suy nghĩ của mình về đặc sắc nội dung và hình thức nghệ thuật của các văn bản kí.

- Nhận biết và vận dụng được từ đa nghĩa, từ đồng âm, từ mượn trong đọc, viết, nói và nghe.

- Biết kể về một kỉ niệm của bản thân bằng hình thức viết và nói

- Biết nghe bạn trình bày và đánh giá được nội dung trình bày của bạn

- Góp phần phát triển các năng được chung: giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề, tìm kiếm, thu thập và xử lý thông tin trên mạng in-tơ-nét.

**3. Phẩm chất**

- Nhân ái: Trân trọng tình mẫu tử và mối liên hệ giữa thời thơ ấu với cả quá trình hình thành nhân cách con người.

- Yêu nước: Hiểu ý nghĩa của việc đi du lịch để mở rộng tầm hiểu biết về thế giới xung quanh, bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên, đất nước, thích khám phá của mỗi người.

HSKT: Yêu cầu đạt được 50% .

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên**

- Máy tính, máy chiếu, bảng tương tác, loa,...

- SGK, SGV, SBT Ngữ văn 6, tập 1; tài liệu tham khảo; PHT; rubric, bảng kiểm đánh giá.

- KHBH, video bài hát *Nhật kí của mẹ, Cho tôi xin một vé đi tuổi thơ*, video về *Đồng Tháp Mười*, tranh ảnh,...

**2. Học sinh**

- Chuẩn bị các nhiệm vụ học tập từng phần theo hướng dẫn ở bài mở đầu.

- SGK, vở ghi, vở lưu hồ sơ học tập, giấy note, giấy nháp, giấy A0, A4, bút màu, bút chì, bút viết,…

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. PHẦN ĐỌC HIỂU**

**Tiết 28,29: Văn bản 1. Trong lòng mẹ (2 tiết)**

**1. Hoạt động 1: Khởi động**

***a. Mục tiêu:*** Thu hút sự chú ý, tạo hứng thú học tập; huy động tri thức nền và trải nghiệm của HS.

***b. Nội dung:*** GV sử dụng PPDH trực quan, nêu vấn đề và kĩ thuật dạy học 1 phút, kích hoạt kiến thức trải nghiệm của HS có liên quan đến thể loại kí.

***c. Sản phẩm:*** Câu trả lời về tác dụng của nhật kí.

***d. Tổ chức thực hiện:***

- GV chiếu video có lời bài hát “Nhật kí của mẹ” - ca sĩ Hiền Thục và đặt câu hỏi: *Những dòng nhật kí trong video viết về điều gì? Qua đó, em cảm nhận tình cảm, cảm xúc nào của người mẹ?*

- HS xem video và độc lập suy nghĩ, trả lời.

- GV gọi một số HS trả lời câu hỏi, chia sẻ cảm nhận.

- GV khen ngợi, dẫn dắt vào chủ đề bài học 3 và văn bản “Trong lòng mẹ”.

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**

**1. Tìm hiểu kiến thức Ngữ văn:**

**a. Mục tiêu:** Hiểu được định nghĩa, phân loại, đặc trưng của thể kí.

**b. Nội dung hoạt động:** GV sử dụng PPDH nhóm, KT vẽ sơ đồ tư duy, khăn trải bàn để hướng dẫn HS vận dụng kĩ năng đọc thu thập và xử lý thông tin Ngữ văn về truyện truyền thuyết, cổ tích.

**c. Sản phẩm:** sơ đồ tư duy về các đặc điểm của thể kí cùng 2 thể loại là hồi kí và du kí

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

- GV: yêu cầu HS nhắc lại nhiệm vụ được giao từ tiết học trước và kiểm tra việc chuẩn bị của các nhóm.

- HS: chuẩn bị sơ đồ tư duy, treo lên vị trí được phân công và cử đại diện thuyết trình.

- GV gọi đại diện (ngẫu nhiên) 1 nhóm lên trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- GV: tổng hợp ý kiến, nhận xét cách vẽ SĐTD và chốt kiến thức về đặc điểm của thể kí và 2 tiểu loại là hồi kí và du kí.

1. Định nghĩa: Kí là một thể loại văn xuôi thường ghi lại sự việc và con người một cách xác thực.  (nhánh 1)

2. Phân loại: Kí bao gồm nhiều thể, nhiều tiểu loại phong phú như: kí sự, phóng sự, hồi kí, du kí, nhật kí, tuỳ bút, bút kí,…(nhánh 2)

- Hồi kí là một thể của kí dùng để ghi chép lại những sự việc, những quan sát, nhận xét và tâm trạng có thực mà tác giả đã trải qua. (nhánh 2.1)

- Du kí là một thể của kí dùng để ghi lại những điều đã chứng kiến trong một chuyến đi diễn ra chưa lâu của bản thân tới một miền đất khác (nhánh 2.2)

3. Tính xác thực của sự việc mà kí ghi chép được thể hiện qua một hoặc nhiều yếu tố cụ thể như thời gian (ngày, tháng, năm,...); địa điểm diễn ra sự việc; sự có mặt của người khác như người thân trong gia đình, bạn bè cùng tham gia vào một sự việc.(nhánh 3)

4. Ngôi kể: Người kể trong kí thường kể theo ngôi thứ nhất (người kể xưng tôi)- (nhánh 4)

**2. Tìm hiểu văn bản: TRONG LÒNG MẸ**

**a. Mục tiêu**: HS tìm hiểu được những nét tiêu biểu về nhà văn Nguyên Hồng; Xác định được người kể chuyện ở ngôi thứ nhất. Hiểu được cốt truyện, nhân vật, sự việc trong đoạn trích Trong lòng mẹ. Cảm nhận được tình cảm, cảm xúc của nhân vật “tôi”. Rút ra kĩ năng đọc hiểu văn bản hồi kí.

**b. Nội dung hoạt động:** GV sử dụng PPDH theo nhóm, DH hợp tác và KT chia nhóm, khăn trải bàn, động não, thuyết trình, đặt câu hỏi để hướng dẫnHS hoàn thành nhiệm vụ đọc hiểu văn bản Trong lòng mẹ theo định hướng của GV.

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***\* HĐ 1: GV kiểm tra*** việc HS hoàn thành phần ***Chuẩn bị*** trong vở soạn của HS (GV đã giao từ tiết học trước)  - GV đặt câu hỏi: Khi đọc hiểu 1 văn bản hồi kí em cần chú ý những gì? Em đã tập đọc hiểu theo hướng dẫn như thế nào?  - HS độc lập báo cáo theo nội dung đã chuẩn bị ở nhà, HS khác lắng nghe, đối chiếu với phần chuẩn bị của mình để nhận xét, bổ sung  - GV dựa trên phần HS trình bày để nhận xét, khuyến khích, tổng hợp ý kiến theo nội dung phần Chuẩn bị SGK/51,52  ***\*HĐ 2: GV hướng dẫn HS hoạt động độc lập tìm hiểu các thông tin sau về tác giả Nguyên Hồng:***  + Tên khai sinh, quê quán, bút danh, năm sinh (năm mất-nếu có)  + Cuộc đời, sự nghiệp sáng tác  + Phong cách nghệ thuật  - HS căn cứ vào phần bài soạn theo hướng dẫn ở phần ***Chuẩn bị/SGK*** để suy nghĩ, sắp xếp ý trong 1 phút  - GV gọi HS bất kì trả lời câu hỏi, HS lắng nghe và đối chiếu với phần bài của mình.  - GV cùng HS nhận xét, bổ sung và tổng hợp kiến thức -> mở rộng thông tin về tác giả Nguyên Hồng:  *Ông được mệnh danh là nhà văn của phụ nữ, nhi đồng và những người cùng khổ. Các tác phẩm chính: “Bỉ vỏ” (1938), “Những ngày thơ ấu” (1938), “Cửa biển”,…là những tác phẩm nổi tiếng và nhiều tác phẩm đã được chuyển thể thành phim...*  *Ông đã được truy tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học nghệ thuật năm 1996. Nguyên Hồng sẽ mãi sống trong lòng nhiều thế hệ độc giả bằng “Bỉ vỏ” đầy ám ảnh, “Những ngày thơ ấu” cùng nhiều cảm xúc dâng trào và rất nhiều tác phẩm khác mang một chất rất riêng, rất lạ lùng không lẫn vào đâu được.*  ***\*HĐ 3: GV khai thác cách đọc*** từ HS -> hướng dẫn cách đọc: Đọc giọng nhẹ nhàng, tình cảm, nhấn giọng ở những câu văn miêu tả cảm xúc của nhân vật, chú ý phân biệt lời thoại giữa các nhân vật.  - GV tổ chức cho HS đóng vai nhân vật *Tôi* để đọc nối tiếp (nam đọc đoạn 1; nữ đoạn 2; nam, nữ đọc nối tiếp đoạn 3)  - HS lắng nghe và thực hiện đọc theo phân công  - GV cùng HS khác nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm cách đọc của HS; giải thích 1 số từ khó mà HS chưa hiểu.  ***\* HĐ 4: GV h/d tìm hiểu chung VB:*** yêu cầu HS đối chiếu với phần Thông tin Ngữ văn đã tìm hiểu để xác định thể loại, ngôi kể, bố cục (thành mấy đoạn?)  **-** HS độc lập suy nghĩ để trả lời câu hỏi  - GV gọi 1HS trình bày, HS khác nhận xét, bổ sung  **-** GV nhận xét, chốt kiến thức | **1. Đọc và tìm hiểu chung:**  **a. Tác giả:** Nguyên Hồng (1918 - 1982), quê Nam Định  - Sự nghiệp sáng tác đồ sộ với nhiều tiểu thuyết, kí, thơ và thành công hơn cả là tiểu thuyết.  - Các tác phẩm thường hướng về những người cùng khổ.  - Phong cách: giàu chất trữ tình, cảm xúc dạt dào thiết tha, rất mực chân thành.  => Ông là cây bút xuất sắc của văn học hiện đại Việt Nam  ***b. Văn bản:***  - Thể loại: hồi kí  - Ngôi kể: Thứ nhất (“Tôi”- bé Hồng)  - Bố cục: 2 phần  + đoạn 1,2  + đoạn 3 |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **2. Đọc và tìm hiểu chi tiết:**  ***a. Hướng dẫn HS tóm tắt theo ngôi kể và xác định sự việc chính trong văn bản***  - B1: GV chiếu một số sự việc chính  + SV 1: *Tôi* mồ côi bố, lại phải sống xa mẹ  + SV 2: *Tôi* rất mong mẹ về vì sắp đến ngày giỗ đầu bố  + SV 3: *Tôi* và cuộc trò chuyện với bà cô bên nội  + SV 4: *Tôi* được gặp mẹ và cảm giác được trong nằm trong lòng mẹ sau bao ngày xa cách.  Yêu cầu:  1. Đóng vai nhân vật Tôi (bé Hồng) để kể tóm tắt lại đoạn trích.  2. Sự việc chính mà em vừa kể lại là gì? Sự việc ấy được tập trung ở phần nào của văn bản?  - B2: HS căn cứ vào bố cục văn bản và việc soạn câu 1 SGK -> thực hiện độc lập nhiệm vụ được giao.  - B3: GV gọi HS bất kì lên kể tóm tắt và trả lời câu hỏi, HS khác lắng nghe, nhận xét theo các tiêu chí  + Kể đúng ngôi *Tôi* và đảm bảo các sự việc chính  + Khi kể bộc lộ được suy nghĩ, cảm xúc của *Tôi*  + Xác định đúng sự việc chính  - B4: GV cùng HS khác nhận xét, đánh giá, khuyến khích, khen ngợi.  \* Dự kiến sản phẩm: *Tôi tên Hồng, cách đây gần một năm tôi đã trở thành đứa trẻ mồ côi bố. Mẹ tôi do nợ nần, túng thiếu đã phải bỏ đi tha phương cầu thực, hai anh em tôi ở quê với họ hàng bên nội. Gần đến ngày giỗ đầu bố mà mẹ tôi chưa về. Một hôm,người bà cô bên nội gọi tôi đến bên để nói chuyện về mẹ tôi, tôi biết người cô luôn muốn gieo rắc vào đầu tôi những lời nói cay độc khiến tôi hoài nghi và ghét bỏ mẹ mình. Tuy nhiên, Tôi vẫn luôn giữ được niềm tin cũng như lòng yêu thương mẹ. Rồi cuối cùng tôi cũng được gặp lại mẹ mình. Khi được ở trong lòng mẹ, tôi được tận hưởng niềm hạnh phúc vô bờ bến, cảm giác ấm áp của đứa con được gặp mẹ sau bao ngày xa cách.*  Sự việc chính tôi kể là sự việc bé Hồng được gặp mẹ sau bao ngày xa cách, sự việc nằm ở phần 3 của văn bản.  ***b. Hướng dẫn học sinh tìm hiểu chi tiết văn bản qua phiếu học tập số 01 và hệ thống câu hỏi SGK/54***   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP 01:**  ***Căn cứ vào nội dung đã soạn câu 1 SGK/Tr54 để hoàn thành phiếu học tập sau:***   |  |  | | --- | --- | | **Hình ảnh mẹ “Tôi”** | | | ***Qua lời kể của người cô*** | ***Trong suy nghĩ, tình cảm của “Tôi”*** | |  |  | |  |  | | ***\* Nhận xét về “Tôi”:*** | | | | |
| ***\* HĐ 1: GV chia nhóm cặp thảo luận thống nhất câu hỏi 1 PHT***  - HS dựa vào bài soạn cá nhân (câu 1/SGK) thực hiện phiếu trong 3 phút 🡪 t**hảo luận, thống nhất (2 phút) 🡪**hoàn thiện PHT  - GV chiếu phiếu học tập của 1 nhóm bất kì 🡪 tổ chức trình bày những nội dung đã thảo luận; HS khác quan sát, đối chiếu với phiếu HT của nhóm mình để nhận xét, bổ sung.  - GV tổng hợp ý kiến, chốt kiến thức 🡪 bình về những tình cảm cao đẹp, bản lĩnh sống của “tôi” | ***a. Hình ảnh mẹ “Tôi”***   |  |  | | --- | --- | | **Hình ảnh mẹ “Tôi”** | | | ***Qua lời kể của người cô*** | ***Trong suy nghĩ, tình cảm của “Tôi”*** | | - còm cõi xơ xác | - gương mặt tươi sáng với đôi mắt trong và nước da mịn làm nổi bật màu hồng của hai gò má | | - những hoài nghi để khinh miệt và ruồng rẫy | - tình yêu thương và lòng kính mến mẹ | | ***\* Nhận xét về Tôi:*** là cậu bé bản lĩnh, biết cảm thông và yêu thương, có niềm tin mãnh liệt với người mẹ của mình. | | |
| ***\* HĐ 2: GV tổ chức thảo luận nhóm 4 để HS trả lời câu hỏi 3 trong SGK để tìm hiểu cảm xúc của “tôi”***  - HS chia nhóm và thực hiện yêu cầu -> ghi lại câu trả lời ra phiếu HT  - GV gọi đại diện 1 nhóm HS trình bày miệng, các nhóm khác lắng nghe  - GV cùng HS khác nhận xét, tổng hợp ý kiến, chốt kiến thức -> bình: *t*rong giây phút này, Hồng như sống trong “tình mẫu tử”, hạnh phúc ấy - hạnh phúc trong lòng mẹ không chỉ là hạnh phúc, là niềm khao khát của riêng Hồng mà là khao khát, là mong muốn của bất kỳ đứa trẻ nào. Từ lúc lên xe đến khi về nhà, Hồng không còn nhớ gì nữa. Cả những lời mẹ hỏi, cả những câu trả lời của cậu và những câu nói của người cô bị chìm ngay đi ... Sự xúc động của bé Hồng khi gặp mẹ càng chứng tỏ tình thương mẹ của Hồng là sâu đậm, là nồng thắm, là nguyên vẹn....  ***\* HĐ 3: GV tổ chức thảo luận nhóm bằng kĩ thuật khăn trải bàn để hướng dẫn HS thực hiện câu hỏi 4/SGK.***  - HS chia nhóm 4 HS, chuẩn bị giấy A2 và thực hiện yêu cầu: mỗi HS bày tỏ ý kiến cá nhân vào các góc được chia (5p) -> thống nhất và tổng hợp những ý kiến chung vào ô giữa (3p)  - GV gọi đại diện các nhóm HS trình bày sản phẩm  - GV cùng HS nhận xét, tổng hợp ý kiến, khắc sâu đặc điểm của thể “kí” và “hồi kí”  ***\*HĐ 4: GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân khái quát ND và NT của văn bản.***  - HS xem lại các nội dung đã tìm hiểu trong bài, thực hiện yêu cầu vào vở nháp trong 3 phút.  - GV gọi đại diện 2 HS trình bày miệng, các HS khác lắng nghe  - GV cùng HS khác nhận xét, tổng hợp ý kiến, chốt kiến thức -> bình, liên hệ về giá trị nhân đạo trong đoạn trích và đặc sắc Nghệ thuật trong phong cách riêng của nhà văn Nguyên Hồng.  ***\* HĐ 5:*** ***GV tổ chức thảo luận nhóm 3 để xây dựng kĩ năng đọc văn bản “hồi kí”***  - HS chia nhóm 3 HS thực hiện yêu cầu: cá nhân suy nghĩ (2 phút) -> thống nhất ý kiến (3 phút)  - GV gọi đại diện 1 nhóm HS trình bày miệng; nhóm khác lắng nghe.  - GV cùng HS khác nhận xét, tổng hợp ý kiến, khắc sâu kĩ năng đọc hiểu văn bản hồi kí. | ***b. Cảm xúc của “tôi”:***  *-* Nếu người quay lại ấy là một người khác...khác gì cái ảo ảnh của một dòng nước trong suốt chảy dưới bóng râm đã hiện ra trước mắt người bộ hành ngục ngã giữa sa mạc"  - …tôi thấy những cảm giác ấm áp, mơn man khắp da thịt; mê mẩn không nhớ mẹ đã hỏi gì và đáp gì."  - Phải bé lại và lăn vào lòng một người mẹ, áp mặt vào bầu sữa nóng của người mẹ…..người mẹ có một êm dịu vô cùng"  *=>* “Tôi” là cậu bé có tâm hồn nhạy cảm, có trái tim nồng nàn tình yêu thương, có cảm xúc cháy bỏng, mãnh liệt khi được nằm trong lòng mẹ sau bao ngày xa cách.  ***c. Chất “hồi kí” của đoạn trích:***  - Tính xác thực:  + sự việc nhân vật tôi mồ côi cha và thời điểm đã đến ngày giỗ đầu.  + hai nhân vật có thực là “mẹ” và “bà cô”  + địa điểm có thực: mẹ vào Thanh Hóa và từ đó trở về  - Ngôi kể thứ nhất: người kể chuyện xưng “tôi”  - Lời kể thấm đẫm cảm xúc của nhân vật “tôi”  - Trình tự kể: theo dòng hồi tưởng của nhân vật “tôi”  **3. Tổng kết:**  a. Nội dung: Đoạn trích *Trong lòng mẹ* đã kể lại một cách chân thực và cảm động những cay đắng, tủi cực cùng tình yêu thương mãnh liệt của nhà văn thời thơ ấu đối với người mẹ bất hạnh.  b. Nghệ thuật:  - Lối văn uyển chuyển, thấm đượm chất trữ tình; lời văn tự truyện chân thành, giàu sức truyền cảm.  - Sử dụng nghệ thuật so sánh độc đáo với nhiều liên tưởng thú vị.  - Nghệ thuật kể chuyện hấp dẫn và miêu tả tâm lý nhân vật tinh tế, ấn tượng.  **c. Kĩ năng đọc văn bản hồi kí:**  - Nhận biết được tác giả kể về ai và sự kiện gì, mục đích viết?  - Xác định những chi tiết nào của văn bản mang tính xác thực? (về người, địa điểm, sự việc…)  - Hiểu được tình cảm, cảm xúc của tác giả thể hiện trong bài kí?  - Xác định được ngôi kể và tác dụng của văn bản và tác dụng của ngôi kể đó.  - Phát hiện những dấu ấn riêng trong phong cách viết hồi kí của tác giả. |

**\*Hoạt động 3,4: Luyện tập và vận dụng**

**a. Mục tiêu**: HS vận dụng những kiến thức đã học để thực hiện kết nối với hoạt động viết và liên hệ từ chủ đề văn bản.

**b. Nội dung hoạt động:** GV sử dụng PP nêu và giải quyết vấn đề, KT động não để HS, thực hiện viết đoạn, tìm tòi, mở rộng vấn đề.

**c. Sản phẩm:** Đoạn văn ngắn (5-7 câu)

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

***- B1: GV hướng dẫn HS viết đoạn văn*** (7-10 câu) với chủ đề “Trong lòng mẹ”

\*Yêu cầu cụ thể:

+ Cảm nhận về tình cảm yêu thương của nhân vật “Tôi” dành cho mẹ trong đoạn trích “Trong lòng mẹ”

+ Bày tỏ cảm xúc của em khi được nằm “trong lòng mẹ” hoặc khi được nhận tình yêu thương chăm sóc của người thân

***- B2: HS độc lập viết đoạn văn theo hướng dẫn (15 phút)***

***- B3: GV chiếu đoạn văn của 1 số HS -> Tổ chức cho HS trình bày, đánh giá trước lớp***

***- B4: GV khen ngợi, biểu dương và rút kinh nghiệm khi viết đoạn văn ngắn***

**VĂN BẢN 2: ĐỒNG THÁP MƯỜI MÙA NƯỚC NỔI (2 T)**

**\*Hoạt động 1: KHỞI ĐỘNG**

**a**. **Mục tiêu**: Thu hút sự chú ý, tạo hứng thú học tập; huy động cảm nhận về vùng đất mới.

**b. Nội dung hoạt động:** GV sử dụng PPDH trực quan, nêu vấn đề và KTDH 1 phút, kích hoạt suy nghĩ, cảm nhận riêng của HS.

**c. Sản phẩm:** cảm nhận ban đầu về vùng đất Đồng Tháp Mười

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

- Bước 1: GV yêu cầu HS quan sát hình ảnh và lắng nghe bài hò về Đồng Tháp Mười và đặt câu hỏi: *“Cảm nhận của em về vùng đất Đồng Tháp Mười?*

- Bước 2: HS độc lập suy nghĩ (1 phút)

- Bước 3: gọi 3,4 HS chia sẻ cảm nhận riêng

- Bước 4: GV khích lệ HS, dẫn dắt vào bài học

**\*Hoạt động 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**a. Mục tiêu**: HS tìm hiểu được những nét tiêu biểu về nhà văn Văn Công Hùng Xác định được người kể chuyện ở ngôi thứ nhất. Hiểu được cảnh sắc, con người…vùng đất Tháp Mười. Cảm nhận được tình cảm, cảm xúc của tác giả. Biết cách đọc hiểu bài du kí theo thể loại.

**b. Nội dung hoạt động:** GV sử dụng PPDH theo nhóm, DH hợp tác và KT thiết kế sơ đồ tư duy, chia nhóm, khăn trải bàn, động não, thuyết trình, đặt câu hỏi để hướng dẫnHS đọc hiểu văn bản Đồng Tháp Mười…

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời cá nhân, sơ đồ tư duy của các nhóm, bài thuyết trình

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

*\* Bước 1: GV tổ chức khai thác phần chuẩn bị để hướng dẫn HS đọc và tìm hiểu chung văn bản “Đồng Tháp Mười mùa nước nổi”*

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***\* HĐ 1: GV kiểm tra*** việc HS hoàn thành phần ***Chuẩn bị*** trong vở soạn của HS (GV đã giao từ tiết học trước) và đặt câu hỏi:  + Nhắc lại đặc trưng của thể kí đã tìm hiểu ở tiết trước.  + Với văn bản du kí, khi đọc hiểu cần chú ý những gì?  + Hãy chia sẻ cách em đã đọc văn bản du kí Đồng Tháp Mười?  - HS độc lập báo cáo theo nội dung đã chuẩn bị ở nhà, HS khác lắng nghe, đối chiếu với phần chuẩn bị của mình để nhận xét, bổ sung  - GV dựa trên phần HS trình bày để nhận xét, khuyến khích, tổng hợp ý kiến 🡪 kết nối sang HĐ 2, 3  ***\* HĐ 2: GV hướng dẫn HS hoạt động độc lập tìm hiểu một số thông tin về tác giả Văn Công Hùng.***  - HS căn cứ vào phần bài soạn theo hướng dẫn ở phần ***Chuẩn bị/SGK*** để suy nghĩ, sắp xếp ý trong 1 phút  - GV gọi HS bất kì trả lời câu hỏi, HS lắng nghe và đối chiếu với phần bài của mình.  - GV cùng HS nhận xét, bổ sung và tổng hợp kiến thức -> mở rộng thông tin về tác giả:  *+ Ông là Hội viên: Hội Nhà văn Việt Nam, Hội Nhà báo Việt Nam, Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam, Văn học nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam.*  *+ Nguyên là Tổng biên tập Tập chí Văn Nghệ Gia Lai; Ủy viên Ban chấp hành Hội Nhà Văn Việt Nam khóa VIII.*  *+ Quan niệm văn chương: "Viết không bao giờ là trò chơi, mà là cuộc vật lộn khổ sở, là nghiệp đeo đẳng suốt đời. Chữ không làm cho người no, nhưng cho ta cảm giác bình an và như thế là hạnh phúc. Nhiều hay ít là do tài năng từng người, nhưng được* *một câu thơ một bài báo có ích là mong mỏi của tôi, người viết."*  ***\*HĐ 3: GV khai thác cách đọc*** từ HS -> hướng dẫn cách đọc: Giọng đọc mạch lạc, rõ ràng, nhấn giọng những câu văn thể hiện cảm nhận của tác giả về vùng đất mới; chú ý phát âm tên riêng trong đoạn.  - GV tổ chức cho HS đọc tiếp nối (6 HS đọc 6 đoạn)  - HS lắng nghe và thực hiện đọc theo phân công  - GV cùng HS khác nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm cách đọc của HS; giải thích 1 số từ khó bằng hình ảnh (Cù lao, Giồng, Gò, Rạch)  ***\* HĐ 4: GV h/d tìm hiểu chung VB:*** yêu cầu HS đối chiếu với phần Thông tin Ngữ văn đã tìm hiểu để xác định xuất xứ Vb, thể loại, ngôi kể, bố cục (thành mấy đoạn?)  **-** HS độc lập suy nghĩ để trả lời câu hỏi  - GV gọi 1HS trình bày, HS khác nhận xét, bổ sung  **-** GV nhận xét, chốt kiến thức | **1. Đọc và tìm hiểu chung:**  ***a. Tác giả:***  *-* Văn Công Hùng  *-* SN 1958 tại Thanh Hóa  - Ông viết văn, viết báo và làm thơ từ 1981 và là Hội viên Hội Nhà văn Việt Nam.  **b. Văn bản:**  - Xuất xứ: dẫn theo Báo Văn nghệ, số 49, tháng 12/2011.  - Thể loại: du kí  - Ngôi kể: Thứ nhất  - Bố cục: 6 phần |

*\* Bước 2: GV tổ chức khai thác các câu hỏi 1,2,3,4/SGK để hướng dẫn HS đọc và tìm hiểu chi tiết văn bản “Đồng Tháp Mười mùa nước nổi”*

|  |  |
| --- | --- |
| ***\*HĐ 1: GV Hướng dẫn HS vẽ sơ đồ tư duy*** để tìm hiểu các yếu tố làm nên màu sắc riêng của Đồng Tháp. (Câu 1/SGK)  - B1: GV chia nhóm 5 HS, nêu rõ yêu cầu vẽ SĐTD  - B2: HS phân công nhiệm vụ, căn cứ vào việc soạn câu 1 SGK -> thống nhất nội dung, thiết kế sơ đồ tư duy trên giấy A4 và hoàn thành trong 15 phút; GV quan sát, hỗ trợ các nhóm thực hiện nhiệm vụ.  - B3: GV chiếu SĐTD và gọi đại diện 1 nhóm bất kì lên trình bày, các nhóm khác quan sát, đối chiếu với nhóm mình -> nhận xét, đánh giá.  - GV tổng hợp kiến thức, đánh giá nội dung liệt kê chi tiết trong đoạn trích, kĩ thuật vẽ sơ đồ tư duy của nhóm HS -> các nhóm khác đối chiếu với nhận xét của GV để tự đánh giá về sản phẩm của mình (Gv yêu cầu các nhóm sau tiết học trưng bày sản phẩm ở góc học tập để các nhóm quan sát, học hỏi)  -> GV hỏi nhanh: Qua sơ đồ TD trình bày về màu sắc riêng của Đồng Tháp Mười, hãy nêu cảm nhận của em về vùng đất này?  -> Từ câu trả lời của HS GV bình, liên hệ về vẻ đẹp độc đáo vùng Đồng Tháp Mười: Đồng Tháp được biết đến bởi những nét đặc trưng về sinh thái, sự đa dạng về động thực vật và sự hấp dẫn về màu sắc của thiên nhiên mang lại. Có thể nói, bạn khó có thể tìm được nơi nào như ở Đồng Tháp mà mỗi sắc màu của tự nhiên có thể làm nên nét riêng, độc đáo cho từng điểm đến. Đó không chỉ là những màu đơn sắc đầy nổi bật như xanh, đỏ, trắng, hồng mà còn là sự kết hợp của tất cả các màu sắc để tạo nên nét độc đáo riêng cho từng điểm đến khiến du khách một lần đặt chân đến đều bị cuốn hút bởi sắc màu thiên nhiên nơi đây....  ***\* HĐ 2: GV tổ chức thảo luận nhóm cặp để HS trả lời câu hỏi 2 trong SGK để tìm hiểu cảm xúc của tác giả.***  - HS chia nhóm cặp và thảo luận câu hỏi  - GV gọi đại diện 1 nhóm HS trình bày miệng, các nhóm khác lắng nghe  - GV cùng HS khác nhận xét, tổng hợp ý kiến, chốt kiến thức và bình về tình cảm của tác giả với chuyến đi khám phá vùng đất mới.  ***\* HĐ 3: GV tổ chức thảo luận nhóm bằng kĩ thuật khăn trải bàn để hướng dẫn HS tìm hiểu về chất “du kí” trong văn bản.***  - HS dựa vào phần soạn bài (câu 3,4/SGK), chia nhóm 4 HS, chuẩn bị giấy A1 và thực hiện yêu cầu: mỗi HS bày tỏ ý kiến cá nhân vào các góc được chia (2p) -> thống nhất và tổng hợp những ý kiến chung vào ô giữa (5p)  - GV gọi đại diện các nhóm HS trình bày sản phẩm  - GV cùng HS nhận xét, tổng hợp ý kiến, khắc sâu đặc điểm của thể “kí” và chất “du kí” | **2. Đọc và tìm hiểu chi tiết:**  ***a. Màu sắc riêng của Đồng Tháp Mười:***  ***(thiết kế trên sơ đồ tư duy)***  - Từ khóa: Màu sắc Đồng Tháp Mười  - Nhánh 1: Lũ  + mang phù sa  + mang tôm cá về  + làm nên vùng văn hóa đồng bằng  - Nhánh 2: Tràm chim  + gồm những cây tràm kết thành rừng  + hàng vạn, chục vạn con lớn bé to nhỏ rợp cả một khoảng trời.  - Nhánh 3: Món ăn đặc trưng  + cá linh kho ngót  + bông điên điển xào tôm  - Nhánh 4: Sen  + một thế lực của cái đẹp tự nhiên... xứng đáng để ngợp.  + bạt ngàn, tinh khiết, ngạo nghễ, không chen chúc.  - Nhánh 5: Khu di tích Gò Tháp  + rộng...cao...nằm giữa rốn Đồng Tháp Mười.  + di tích nền gạch cổ là di tích quốc gia.  + đại bản doanh của hai vị anh hùng chống thực dân Pháp.  + là căn cứ địa chống Mỹ  - Nhánh 6: Người dân  + vui vẻ sống  + hiền lành sống  + năng động sống  => là vùng đất mang đặc trưng của đồng bằng Sông Cửu Long, nhiều màu sắc, đa dạng và độc đáo từ cảnh quan thiên nhiên đến văn hóa và con người.  ***b. Tình cảm của tác giả với vùng Đồng Tháp Mười:***  Rất nhiều cảm xúc đan xen: ngỡ ngàng, choáng ngợp, tận hưởng, tiếc nuối, khát khao và trân trọng chuyến đi tìm hiểu về vùng đất mới này:  - *Thế mà nó đơn giản đến không ngờ ... dày đặc thành vườn.*  *- Bằng nỗi khát khao và cả trân trọng ... món quốc hồn quốc túy đồng bằng ấy.*  *- Về đây mới thấy Sen xứng đáng để ...ngợp.*  *- Đây cũng là đại bản doanh của hai cụ.... căn cứ địa...cách mạng Việt Nam.*  *- Cuộc sống cứ thế trôi, bình dị ... nhưng họ góp thêm phần làm nên một Đồng Tháp năng động, hiện đại.*  ***c.Chất “du kí” trong văn bản:***  -Tính chất xác thực:  + địa điểm: vùng Đồng Tháp Mười, huyện Cao Lãnh, Thanh Bình....  + thời gian: mùa nước nổi  + người dẫn đường: nhà văn Hữu Nhân  - Ngôi kể thứ nhất: tác giả xưng “tôi”, là người “mắt thấy tai nghe” người trực tiếp sống, hít thở không khí, thưởng thức món ăn -> tính thuyết phục cao.  - Nội dung ghi chép: đặc sắc về cảnh quan thiên nhiên, sản vật đặc trưng, văn hóa, ẩm thực, con người...  - Suy nghĩ, cảm xúc của tác giả: yêu mến, trân trọng và khát khao muốn khám phá vùng đất mới. |
| *\* Bước 3: GV hướng dẫn HS hoạt động nhóm cặp để khái quát ND, NT của văn bản* *“Đồng Tháp Mười mùa nước nổi” và xây dựng kĩ năng đọc văn bản “du kí” qua việc hoàn thành bảng hoc tập*   |  |  | | --- | --- | | **HOÀN THÀNH PHIẾU HỌC TẬP SAU** | | | Văn bản:*“Đồng Tháp Mười mùa nước nổi”* | | | **Giá trị nội dung:**  - Tác giả đã kể về trải nghiệm…………………………………..…….……………………………………..….………………………………  - Đó là một........................................................  …….………………………………….…..…………………………………….  - Qua đó, bồi đắp cho người đọc...............…….……………………………………..………………………………………....... | **Đặc sắc nghệ thuật:**  - Kết hợp các phương thức biểu đạt:........…….……………………………………..………………………………………...............  - Sử dụng nhiều từ ngữ, hình ảnh............…….……………………………………..………………………………………...............…….……………………………………….. | | **Kĩ năng đọc hiểu văn bản “du kí:**  - Xác định được văn bản viết về chuyến đi ...................................................................................................................................  …….……………………………………..………………………………………....  -  Chỉ ra được những thông tin độc đáo, thú vị, mới lạ, hấp dẫn về ……………………...…….……………………………………..………………………………………..............…….……………………………………..……………………………………….....................................................................................  - Tác giả đã ghi lại bằng………………………………………………………………………………..  ...................................................................................................................................  - Những tình cảm, cảm xúc……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….. | | | |
| - B1: GV nêu yêu cầu và phát phiếu học tập  - B2: HS chia nhóm cặp trao đổi và hoàn thiện PHT (10 phút)  - B3: GV chiếu 1 phiếu học tập của nhóm bất kì, nhóm khác đối chiếu, nhận xét, bổ sung.  - B4: GV tổng hợp ý kiến, chốt kiến thức về nội dung và nghệ thuật của văn bản, khắc sâu kĩ năng đọc hiểu văn bản du kí. | |

**\*Dự kiến sản phẩm:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Văn bản: *“Đồng Tháp Mười mùa nước nổi”*** | |
| **Giá trị nội dung:**  - Tác giả đã kể về trải nghiệm của bản thân khi được đến vùng đất Đồng Tháp Mười.  - Đó là một chuyến đi thú vị, tác giả đã được tìm hiểu nhiều hơn về cảnh vật, thiên nhiên, di tích, ẩm thực và cả con người nơi đây.  - Qua đó, bồi đắp cho người đọc tình yêu quê hương đất nước con người Việt Nam. | **Đặc sắc nghệ thuật:**  - Kết hợp các phương thức biểu đạt: tự sự, miêu tả, thuyết minh và biểu cảm một cách linh hoạt, sáng tạo  - Sử dụng nhiều từ ngữ sinh động, giàu cảm hình ảnh, có giá trị biểu cảm cao. |
| **Kĩ năng đọc hiểu văn bản “du kí”**  - Xác định được bài kí viết về chuyến đi đến địa điểm nào, những ai là người tham gia chuyến đi đó.  - Chỉ ra được những thông tin độc đáo, thú vị, mới lạ, hấp dẫn về cảnh sắc, văn hóa, sinh hoạt, con người…trong bài kí.  - Tìm hiểu những phương tiện ngôn ngữ mà tác giả sử dụng để ghi lại bài kí.  - Bộc lộ những tình cảm, cảm xúc của em sau khi tìm hiểu bài kí. | |

**\*Hoạt động 3,4: Luyện tập và vận dụng**

**a. Mục tiêu**: HS vận dụng những kiến thức đã học để kết nối với hoạt động viết, hoạt động trải nghiệm sáng tạo của bản thân.

**b. Nội dung hoạt động:** GV sử dụng PP nêu và giải quyết vấn đề, KT động não để HS, thực hiện viết đoạn, tìm tòi, mở rộng vấn đề.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời, bản kế hoạch

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

- B1: GV giao cho HS 2 nhiệm vụ

\*NV1: Nếu được đi thăm Đồng Tháp Mười, em sẽ đến nơi nào nêu trong bài du kí? Vì sao?

\* Quê hương em là một trong những địa điểm du lịch độc đáo của vùng Tây Bắc. Nếu phải viết một bài du kí giới thiệu về du lịch địa phương mình thì em sẽ dự định sẽ viết những gì? (Tích hợp bản sắc văn hóa dân tộc)

- B2: HS độc lập thực hiện yêu cầu

- B3: GV tổ chức cho HS chia sẻ suy nghĩ, dự định của bản thân

- B4: GV khen ngợi, biểu dương và định hướng cho HS

**THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**1. Hoạt động 1: KHỞI ĐỘNG**

***a. Mục tiêu*:** Tạo hứng thú, thu hút học sinh sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình; kết nối với phần tiếp theo của bài học.

***b. Nội dung hoạt động*:** GV tổ chức tham gia trò chơi, sử dụng câu hỏi đàm thoại...để tạo tâm thế vào tiết học, định hướng bước đầu vào nội dung kiến thức tiếng Việt.

|  |  |
| --- | --- |
| **Cách thức tổ chức hoạt động** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***\* HĐ1:*** ***GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi: “Tiếp sức”***  - GV hướng dẫn HS dựa vào phần kiến thức ngữ văn để trả lời câu hỏi:  H. Em hãy kể tên:  + Nghĩa của từ ăn;  + Nghĩa của từ đường;  + Những từ mượn tiếng nước ngoài, xác định những từ đó mượn của nước nào ?  - HS chia thành 3 đội, mỗi đội thực hiện một nội dung. Trong thời gian 2 phút, đội nào viết được nhiều đáp án nhất sẽ thắng cuộc.  - GV cùng HS đánh giá kết quả các đội.  - GV nhận xét, khen ngợi kết nối phần tiếp theo.  ***\* HĐ2: GV tổ chức tìm hiểu kiến thức ngữ văn***  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Những nội dung của trò chơi trên liên quan đến kiến thức ngữ văn nào ? trình bày hiểu biết về những kiến thức đó ?  **-** HS dựa vào kiến thức Ngữ văn, suy nghĩ trả lời.  - GV gọi một đến hai HS trình bày; HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.  - GV tổng hợp ý kiến, nhận xét và chốt kiến thức về **từ đa nghĩa, từ đồng âm**, từ mượn. | **-Từ đa nghĩa**: là những từ có hai nghĩa trở lên  **- Từ đồng âm:** là những từ có cách phát âm và viết chữ giống nhau nhưng có nghĩa khác nhau.  **- Từ mượn:** là những từ mượn tiếng nước ngoài để biểu thị những sự vật, hiện tượng, đặc điểm...mà tiếng Việt chưa có từ thích hợp để biểu đạt. |

**2. Hoạt động 2: Thực hành**

**a. Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức tiếng Việt để nhận biết, vận dụng được từ đa nghĩa, từ đồng âm, từ mượn.

**b. Nội dung hoạt động:** GV sử dụng PPDH dạy học đàm thoại gợi mở, hợp tác. KTDH chia nhóm, động não, khăn trải bàn để hướng dẫn HS hoàn thành bài tập.

|  |  |
| --- | --- |
| **Cách thức tổ chức HĐ** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***HĐ1: GV hướng dẫn HS thực hiện bài tập 1***  - GV hướng dẫnHS xác định yêu cầu bài tập, chia nhóm cặp đôi để hoàn thành phiếu học tập:   |  |  | | --- | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1** | | | **Từ** | **Nghĩa** | | ***chân*** | a) ... | | b) ... | | c)... | | ***chạy*** | a) ... | | b) ... | | c) ... | | d) ... |   - HS trao đổi thảo luận, điền phiếu học tập: **Tìm nghĩa của từ *chân* và từ *chạy*.**  **-** HS đại diện trình bày kết quả thảo luận;HS khác lắng nghe**,** nhận xét, bổ sung.  **-** GV nhận xét, bổ sung, khắc sâu kiến thức về cách dùng từ đa nghĩa.  ***HĐ2: GV hướng dẫn HS thực hiện bài tập 2***  -GV hướng dẫn HSxác định yêu cầubài tập.  **-** HS hoạt động cá nhânđộc lập suy nghĩ tìm thêm ba từ chỉ bộ phận cơ thể người, kể ra một số ví dụ về sự chuyển nghĩa của chúng (sang nghĩa chỉ bộ phận của vật).  **-** GV gọi một đến hai HS trình bày; HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét kết quả thực hiện nhiệm vụ, bổ sung và khắc sâu kiến thức về sự chuyển nghĩa của từ**.**  ***HĐ3: GV hướng dẫn HS thực hiện bài tập 3***  - GV hướng dẫnHS xác định yêu cầu bài tập, chia nhóm để hoàn thành khăn trải bàn:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | ***1*** | ***2*** | ***3*** | | - Từ *chín:...*  **- Từ *cắt:...*** | | ***4*** |   - HS trình bày ý kiến cá nhân vào các góc, sau đó thống nhất và tổng hợp những ý kiến chung vào ô giữa.  - GV gọi đại diện một nhóm HS trình bày sản phẩm; nhóm khác quan sát.  - GV cùng HS nhận xét, tổng hợp ý kiến, khắc sâu kiến thức, mở rộng về từ đồng nghĩa, từ đồng âm.  ***So sánh từ đa nghĩa và từ đồng âm***  + Giống nhau  Đều có hình thức âm thanh giống nhau (đọc và viết).  + Khác nhau  ++ Từ đồng âm là từ cùng âm thanh nhưng nghĩa khác nhau.  Ví dụ:  Cô ấy được điểm **chín** ( chín: chỉ một con số).  Cánh đồng bát ngát lúa **chín** ( chín: lúa đến lúc thu hoạch).  ++ Từ đa nghĩa là từ một nghĩa gốc có thể tạo thành nhiều nghĩa chuyển.  Ví dụ:  Cánh đồng bát ngát lúa **chín** ( nghĩa gốc).  Hãy nghĩ cho **chín** rồi mới nói ( chín: suy nghĩ kĩ càng, chắc chắn).  ***HĐ4: GV hướng dẫn HS thực hiện Bài tập 4,5***  - GV yêu cầu HS xác định yêu cầu bài tập và trả lời câu hỏi:  H. Tìm từ mượn. Đối chiếu với nguyên dạng trong tiếng Pháp, tiếng Anh để biết nguồn gốc của những từ đó.  H. Theo em, có thể thay thế các từ mượn đó không, vì sao ?  - HS chuẩn bị nội dung, trả lời câu hỏi.  - GV gọi một số HS trình bày; HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung câu trả lời.  - GV nhận xét, bổ sung, khắc sâu kiến thức, lưu ý **về cách sử dụng từ mượn.** | **1. Bài tập 1**   |  |  | | --- | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1** | | | **Từ** | **Nghĩa** | | ***chân*** | a) chỉ **bộ phận cơ thể người** | | b) chỉ **bộ phận đồ vật** | | c) chỉ **bộ phận của núi, phần** nối núi với đất liền. | | ***chạy*** | a) chỉ **hành động con người** | | b) chỉ **hoạt động của xe** | | c) chỉ **hành động lo (cho)**tiền tàu. | | d) chỉ **độ dài**của bãi cát |   **2. Bài tập 2**  **- Từ chân: *chân bàn, chân núi, chân trời...***  - Từ **mắt**: *mắt na, mắt dứa, mắt võng, mắt cây, mắt lưới…*  - Từ **mũi:** *mũi thuyền, mũi dao, mũi đất, mũi quân...*  - Từ **cổ**: *cổ chai, cổ lọ, cổ áo...*  - Từ **Mặt:***mặt bàn, mặt ghế, mặt sàn,...*  -Từ**Miệng*:****miệng chén, miệng bát, miệng chum,...*  **3. Bài tập 3**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | ***1*** | ***2*** | ***3*** | | - Từ *chín: Chín đỏ cây*: chỉ quả từ xanh đã chuyển sang chín, có thể thu hoạch được; *Một nghề cho chín còn hơn chín nghề*:  chín ở đây nghĩa và giỏi,thành thạo 🡪 **Từ đa nghĩa**  **- Từ *cắt:*** *Nhanh như cắt*: chỉ một loại chim tên cắt, bay rất nhanh; *cắt cỏ*: làm cho đứt bằng vật sắc;  *cắt một đoạn:* lược bỏ, bỏ đi, thu gọn; *cắt lượt*: chen ngang, thay phiên nhau làm gì đó 🡪 **Từ đồng âm** | | ***4*** |   **3. Bài tập 4,5**  **a)**Mượn tiếng Pháp: phần a- ô tô (auto); phần c- tuốc nơ vít  (tournevis).  **b)**Mượn tiếng Anh: phần b - xu (cent); phần d- ti vi (TV - television); phần e- các tông (carton).  **c)** Không thể thay thế những từ mượn ở bài tập 4 bằng từ thuần Việt vì chưa có từ thuần Việt tương ứng với chúng. |

**3. Hoạt động 3: Vận dụng**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung hoạt động:** HS tham gia viết **một đoạn văn ngắn (khoảng 4 đến 5 dòng) nhận thức từ “ngọt” qua những giác quan.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Cách thức tổ chức HĐ** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***\* GV hướng dẫn HS thực hiện bài tập 6***  - GV hướng dẫn HSxác định yêu cầubài tập theo bảng tiêu chí sau:   |  | | --- | | **Yêu cầu** | | 1. Đảm bảo hình thức đoạn văn (từ 4 đến 5 dòng) | | 2. Nội dung: khái niệm từ “ngọt” trong tiếng Việt được nhận thức **qua các giác quan cụ thể.** | | 3. Đảm bảo các yêu cầu về chính tả, ngữ pháp diễn đạt. |   **-** HS làm việc cá nhân, tạo lập đoạn văn đảm bảo các tiêu chí trên.  - GV gọi hai hoặc ba HS trình bày; HS khác lắng nghe, nhận xét, đánh giá  **-** GV nhận xét, nhấn mạnh cách viết đoạn văn  + Xác định chủ đề của đoạn.  + Phát triển đoạn bằng một số câu văn, các câu văn làm nổi bật chủ đề của đoạn.  + Đảm bảo không sai về chính tả, ngữ pháp diễn đạt trong sáng... | *Ví dụ minh họa:*       Ngọt được cảm nhận qua năm giác quan. Ngọt từ đầu lưỡi (*vị giác*) khi nếm thử vị thơm ngọt của những trái thơm, quả chín. Ngọt cảm nhận qua *thị giác* khi vào những ngày xuân ta có thể cảm nhận được cái nắng vàng ngọt. Ngọt từ *thính giác* khi nghe tiếng đàn ngọt hát hay, ngọt giọng. Không những thế ta còn có thể phối hợp cảm giác để nhận thấy dao bén ngọt, cắt cho ngọt tay,... Nghĩa của ngọt lúc này đây đã khác hoàn toàn với cái ngọt vị đường ban đầu. |

**Tiết 38,39 - PHẦN THỰC HÀNH ĐỌC HIỂU**

**Văn bản: Thời thơ ấu của Hon - đa**

**(*Hon-đa Sô-i-chi-rô )***

**Hoạt động 1: Khởi động**

**a. Mục tiêu:** Kết nối phần đọc hiểu hai văn bản chính, tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức về phần Thực hành đọc hiểu văn bản *Thời thơ ấu của Hon - đa*.

**b. Nội dung hoạt động:** GV đặt câu hỏi đểHS chia sẻ cá nhân về ước mơ của mình

**c. Sản phẩm:** Chia sẻ của HS

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

- GV đặt câu hỏi: Ước mơ của ems au này làm gì? Em đã có hành động và việc làm gì để có thể đạt được ước mơ đó?

- HS suy nghĩ và chia sẻ cá nhân.

- GV chia sẻ và dẫn dắt vào bài: Các em ạ, mỗi chúng ta ai ai cũng có những đam mê và ước mơ riêng. Nhưng để đạt được ước mơ đó là cả một quá trình rèn luyện, nỗ lực, phấn đấu, say mê của bản thân ngay từ khi còn nhỏ. Bài học ngày hôm nay cô và các em cùng nhau đi tìm hiểu văn bản về một nhân vật nổi tiếng thế giới với niềm say mê máy móc từ thuở ấu thơ đã góp phần tạo nên thành công trong sự nghiệp của ông sau này. Vậy ông là ai?

**Hoạt động 2: Thực hành đọc hiểu**

**a. Mục tiêu:**

Hiểu được đặc sắc về hình thức và nội dung của văn bản hồi kí của kĩ sư và nhà sáng lập hãng xe máy, ô tô Hon - đa nổi tiếng; từ vấn đề đặt ra trong văn bản, liên hệ với bản thân và thực tiễn đời sống. Khắc sâu kĩ năng đọc hiểu văn bản Hồi kí.

**b. Nội dung hoạt động:** GV sử dụng PP tổ chức trò chơi, KT đặt câu hỏi để HS chia sẻ kiến thức, suy nghĩ của bản thân về một số nội dung liên quan đến văn bản. HS Làm việc cá nhân, thảo luận nhóm, hoàn thành phiếu học tập để đạt được mục tiêu trên.

|  |  |
| --- | --- |
| **Cách thức tổ chức HĐ** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***\* HĐ 1: GV hướng dẫn HS đọc văn bản***  -GV yêu cầu một HS tưởng tượng mình là nhân vật “tôi” để đọc lại văn bản; HS khác lắng nghe và chuẩn bị câu hỏi: Em có đồng ý với cách đọc của bạn không ? Theo em, cần đọc văn bản này như thế nào ?  - HS lắng nghe bạn đọc và suy nghĩ chuẩn bị nội dung trả lời.  - GV gọi HS nhận xét về cách đọc của bạn và có thể chia sẻ thêm cách đọc của bản thân.  **-** GV nhận xét kết quả đọc của HS; GV đọc lại một đoạn trong văn bản, khắc sâu những điều chú ý khi đọc: Đọc chậm rãi, to, rõ ràng tái hiện được các sự kiện trong văn bản. Để người nghe bước đầu biết hiểu được câu chuyện đó. | **I. Đọc văn bản** |
| ***\* HĐ 2: GV hướng dẫn HS thực hành đọc hiểu***  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Dựa vào kĩ năng đọc hiểu thể loại hồi kí trong những tiết học trước, em sẽ vận dụng vào việc khám phá văn bản *Thời thơ ấu của Hon - đa* như thế nào ?  - HS trao đổi, thảo luận, trình bày.  - GV thống nhất, chia nhóm định hướng các nội dung cần đọc hiểu văn bản qua phiếu học tập:   |  |  | | --- | --- | | **Phiếu học tập** | | | **Nội dung** | **Ý nghĩa** | | *1. Tác giả viết về ai ? về sự việc gì ? nhằm mục đích gì ?* | *..................................*  *.....................................................................* | | *2. Những chi tiết chứng tỏ “tôi”thời thơ ấu đã rất yêu thích máy móc ? những chi tiết đó có liên quan gì đến sự nghiệp của ông sau này ?* | *..................................*  *.....................................................................*  *..................................*  *..........................................................................* | | 3.*Những biểu hiện trong văn bản thể hiện đặc điểm của hồi kí?* | *...................................*  *.....................................................................* | | *4. Qua câu chuyện, em rút ra được bài học gì để liên hệ cho bản thân* | *...................................*  *......................................* |   **-** HS phân công nhiệm vụ, trao đổi, thảo luận hoàn thành phiếu học tập.  **-** GV gọiđại diện một hoặc hai nhóm trình bày kết quả thảo luận; HS khác lắng nghe, sử dụng bảng kiểm để nhận xét, đánh giá sản phẩm của nhóm bạn:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Bảng kiểm đọc hiểu Hồi kí** | | | | | **Tiêu chí** | **Mức độ** | | | | **Chưa đạt** | **Đạt** | **Tốt** | | 1.Đề tài, mục đích  viết | Hiểu chưa đúng đề tài, mục đích viết của tác giả. | Hiểu đúng đề tài, mục đích viết của tác giả. | Hiểu đúng, sâu sắc đề tài, mục đích viết của tác giả. | | 2. Chi tiết, tác dụng thể hiện lòng yêu thích máy móc của “tôi” | Tìm chưa chính xác chi tiết, không nêu được tác dụng thể hiện lòng yêu thích máy móc của “tôi”. | Tìm chính xác chi tiết, nêu được tác dụng thể hiện lòng yêu thích máy móc của “tôi”. | Tìm chính xác chi tiết, hiểu sâu sắc được tác dụng thể hiện lòng yêu thích máy móc của “tôi”. | | 3.Những biểu hiện thể hiện đặc điểm của hồi kí | Chọn chưa đúng biểu hiện trong văn bản thể hiện đặc điểm của hồi kí? | Chọn đúng biểu hiện trong văn bản thể hiện đặc điểm của hồi kí? | Chọn đúng hiểu sâu sắc biểu hiện trong văn bản thể hiện đặc điểm của hồi kí? | | 4. Bài học liên hệ cho bản thân từ văn bản gợi ra | Chưa tìm được hoặc tìm chưa đúng bài học liên hệ cho bản thân. | Tìm được một số ý thể hiện bài học liên hệ cho bản thân. | Tìm, hiểu được bài học nhận thức, hành động để liên hệ cho bản thân. |   **-** GV nhận xét tinh thần thực hiện nhiệm vụ của các nhóm; chốt kiến thức, khắc sâu nội dung, liên hệ một số bài học giáo dục cho HS từ nội dung bài kí  ***\* HĐ 3: GV tổ chức cho HS chia sẻ sau khi thực hành đọc hiểu******hồi kí***  - GV yêu cầu HS chia sẻ bằng cách trả lời câu hỏi:  H. Em chia sẻ kinh nghiệm đọc hiểu hồi kí sau khi khám phá xong bài học hôm nay ?  - HS chuẩn bị nội dung theo câu hỏi.  - HS chia sẻ phương pháp đọc hiểu hồi kí; HS khác lắng nghe có thể chia sẻ thêm kinh nghiệm của mình.  - GV nhận xét về những chia sẻ của HS; tuyên dương; khích lệ và khắc sâu kĩ năng đọc hiểu hồi kí; kết nối phần tiếp theo. | **II.** **Thực hành đọc hiểu**   |  |  | | --- | --- | | **Phiếu học tập** | | | **Nội dung** | **Ý nghĩa** | | *1. Tác giả viết về ai ? về sự việc gì ? nhằm mục đích gì ?* | - Tác giả viết về chính bản thân với những kỉ niệm thơ ấu của mình.  - Mục đích: người đọc thấy rõ được sự đam mê dành cho ô tô, máy móc của chính tác giả ngay từ hồi bé. Niềm đam mê là kết quả của sự thành công về sự nghiệp của Hon – đa sau này. | | *2. Những chi tiết chứng tỏ tôi thời thơ ấu đã rất yêu thích máy móc ? những chi tiết đó có liên quan gì đến sự nghiệp của ông sau này ?* | - Chi tiết thể hiện yêu thích máy móc: Thích thú ngắm nhìn các loại máy móc ở cửa tiệm xay lúa và tiệm xẻ gỗ; Chỉ cần nhìn máy móc chuyển động là thấy sung sướng; Thích thú với pin, ống nghiệm;Tò mò, chạy đuổi theo chiếc ô tô cả đoạn dài để gí mũi xuống mặt đất tìm hiểu về dầu xe; Trốn học, một mình lẻn đi xem máy bay, về nhà bắt chước theo chú phi công 🡪 có đam mê, hành vi, cử chỉ khác thường.  - Những đam mê trong quá khứ là nền tảng để Hon –đa tiếp tục nghiên cứu về máy móc; Không sợ khó khăn để đạt được ước nguyện và thành công. | | 3. *Những biểu hiện trong văn bản thể hiện đặc điểm của hồi kí?* | - Ngôi kể thứ nhất “tôi”;  - Thời gian, địa điểm rõ ràng cụ thể:   - Những cảm nhận, quan sát chân thực của chính tác giả qua những chi tiết trong câu chuyện. | | *4. Bài học liên hệ cho bản thân* | - Nhận thức về lòng say mê giúp bản thân, con người thành công...  - Có những hành động khẳng định niềm đam mê; dũng cảm, bản lĩnh, trí tuệ, khắc phục mọi khó khăn, để đạt được ước nguyện của mình... |   **III. Kinh nghiệm đọc hiểu hồi kí**  + Đọc lướt văn bản xác định tên đoạn trích, tác giả, xuất xứ, ngôi kể, nội dung chính;  + Đọc chi tiết, đánh dấu, ghi chép được câu chuyện được kể; nhân vật và các sự kiện trong bài hồi kí.  + Lí giải được chủ đề , tư tưởng, thông điệp của văn bản (đọc thông tin, tư liệu...)  + Liên hệ , rút ra được bài học cho bản thân về cách nghĩ, cách ứng xử do văn bản hồi kí gợi ra. Tìm được mối quan hệ của tác phẩm đối với cuộc sống con người. |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập và vận dụng**

**a. Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học, liên hệ kết nối với tình huống trong thực tế đời sống.

**b. Nội dung hoạt động:** GV sử dụng PPDH nêu vấn đề, KT đặt câu hỏi để hướng dẫn HSbày tỏ suy nghĩ, quan điểm của cá nhân.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh

**d. Cách thức tổ chức HĐ:**

- GV hướng dẫn HS thực hiện trả lời các câu hỏi và bài tập sau:

*(1) Trong những sự việc “tôi” kể, em ấn tượng nhất chi tiết nào ? Tại sao?*

*(2) Qua những dòng hồi kí về kỉ niệm thơ ấu của Hon - đa, em hãy trình bày suy nghĩ về vấn* *đề:* *Làm thế nào để biến ước mơ trở thành hiện thực.*

- HS độc lập suy nghĩ câu hỏi về chi tiết ấn tượng trong văn bản và suy nghĩ về vấn đề biến ước mơ trở thành hiện thực.

- GV gọi HS trình bày miệng câu trả lời, HS khác nhận xét, phản biện

**-** GV tổng hợp, nhận xét ý kiến, định hướng bài học sau cho HS:

***Lưu ý:*** tùy thời lượng có thể thực hiện hoạt động này trên lớp hoặc giao về nhà cho HS.

**Tiết 40, 41,42 D. VIẾT**

**VIẾT BÀI VĂN KỂ VỀ MỘT KỈ NIỆM CỦA BẢN THÂN**

**1. Hoạt động 1: Xác định vấn đề**

***a. Mục tiêu:*** Tạo tâm thế, gợi cảm xúc, kết nối với trải nghiệm của HS để bắt đầu bài học.

***b. Nội dung:***GV cho HS xem video bài hát ***Cho tôi xin một vé đi tuổi thơ*** (Lynk Lee), trình bày cảm xúc sau khi nghe bài hát và thảo luận câu hỏi để kết nối với bài học.

|  |  |
| --- | --- |
| **Tổ chức thực hiện** | **Sản phẩm dự kiến** |
| - GV trình chiếu video bài hát ***Cho tôi xin một vé đi tuổi thơ*** (Lynk Lee).  - GV gọi một số HS trình bày cảm xúc của mình sau khi xem xong video.  - GV nêu câu hỏi: Việc lưu giữ những kí ức tuổi thơ đẹp đẽ có ý nghĩa gì đối với cuộc sống của mỗi chúng ta?  - HS suy nghĩ, nêu ý kiến của bản thân và trao đổi, thảo luận về ý kiến của các bạn trong lớp.  - GV điều hành, định hướng, kết nối vào bài học. | - Cảm xúc và câu trả lời của học sinh. |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**

***a. Mục tiêu:*** HS hiểu được các yêu cầu, đặc điểm và quy trình thực hiện bài văn kể lại một kỉ niệm của bản thân.

***b. Nội dung:***GV sử dụng kĩ thuật dạy học phân tích mẫu hướng dẫn HS tìm hiểu văn bản “Người thủ thư thời thơ ấu” trên PHT số 1 để hiểu được yêu cầu, đặc điểm, quy trình thực hiện đối với bài văn kể lại một kỉ niệm của bản thân.

|  |  |
| --- | --- |
| **Tổ chức thực hiện** | **Sản phẩm dự kiến** |
| ***HĐ1: Tìm hiểu yêu cầu của bài văn kể lại một kỉ niệm của bản thân***  - GV yêu cầu học sinh đọc văn bản “Người thủ thư thời thơ ấu”, thực hiện các nhiệm vụ trên PHT số 1.   |  |  | | --- | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**  **Phân tích văn bản mẫu “Người thủ thư thời thơ ấu”** | | | Văn bản kể về kỉ niệm gì? |  | | Văn bản được chia làm mấy phần? |  | | Trong phần mở bài người viết giới thiệu về kỉ niệm bằng cách nào? |  | | Trong phần thân bài  - Kỉ niệm diễn ra gồm những sự việc nào? Mỗi sự việc cung cấp những thông tin gì?  - Người viết có cảm xúc, suy nghĩ gì về kỉ niệm? |  | | Trong phần kết bài, kỉ niệm có ảnh hưởng, tác động như thế nào đối với người viết? |  | | Nhận xét về ngôi kể, lời kể |  |   - HS đọc văn bản, trả lời các câu hỏi, yêu cầu trong PHT số 1.  - GV chiếu PHT và yêu cầu HS trình bày, HS khác đối chiếu với PHT của mình để nhận xét, bổ sung cho bạn.  - GV nhận xét, tổng hợp ý kiến, định hướng, chốt kiến thức về các yêu cầu riêng của bài văn kể lại một kỉ niệm và một số yêu cầu chung của bài viết.  ***HĐ2: Quy trình viết bài văn kể lại một kỉ niệm của bản thân***  - GV yêu cầu HS nhắc lại quy trình thực hiện bài viết.  - HS nhớ lại kiến thức và nhắc lại.  - GV gọi 1,2 HS trả lời.  - GV nhấn mạnh 4 bước thực hành viết bài, đặc biệt khâu tìm ý và lập dàn ý. | **I. Định hướng:**  **1. Yêu cầu của bài văn kể lại một kỉ niệm của bản thân:**  a, Xác định đúng kiểu bài văn tự sự về một kỉ niệm của bản thân.  b, Bố cục: 3 phần (MB-TB-KB).  c, Nội dung:  **- Mở bài:**  + Dẫn dắt, giới thiệu kỉ niệm.  + Nêu cảm xúc, ấn tượng đặc biệt về kỉ niệm.  **- Thân bài:**  + Kể lại các sự việc theo trình tự hợp lí.  + Mỗi sự việc viết thành một đoạn văn hoàn chỉnh theo công thức 5W1H.  + Các câu văn, đoạn văn phải có liên kết chặt chẽ.  + Kết hợp sử dụng các yếu tố miêu tả, biểu cảm phù hợp, hiệu quả.  + Thể hiện cảm xúc, suy nghĩ của người viết khi diễn ra kỉ niệm  **- Kết bài:** Mong ước, cảm nghĩ và bài học sau kỉ niệm.  d, Không mắc các lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu, diễn đạt, liên kết.  e, Sáng tạo: Văn phong trong sáng, tinh tế, giàu cảm xúc, sử dụng hiệu quả các hình ảnh, biện pháp tu từ,…  **2. Quy trình viết bài:** |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập, vận dụng**

***a. Mục tiêu:*** HS thực hành viết bài văn kể lại một kỉ niệm của bản thân.

***b. Nội dung:***

- HS làm việc cá nhân kết hợp làm việc nhóm trên PHT số 2 thực hành bài tập trong phần Thực hành (sgk/66).

- GV hướng dẫn, tổ chức cho học sinh tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng bài viết dựa trên bảng kiểm.

|  |  |
| --- | --- |
| **Tổ chức thực hiện** | **Sản phẩm dự kiến** |
| - GV đặt câu hỏi: Em hãy kể lại những dấu mốc quan trọng, những kỉ niệm sâu sắc, thú vị nhất đã xảy ra trong quãng thời gian học tiểu học.  - HS suy nghĩ trả lời.  - GV định hướng lựa chọn đúng, tránh những sự việc “chưa thành truyện để kể”, hoặc nhạy cảm, dễ gây tổn thương,…  - GV phát PHT, yêu cầu học sinh làm việc cá nhân (15 phút) hoàn thiện PHT và thành lập nhóm 4 nhận xét, bổ sung cho nhau trong 5 phút.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP**  **Lập dàn ý cho bài văn kể lại một kỉ niệm đáng nhớ** | | | | **Yêu cầu** | | **Dự định** | | **Mở bài** | Dẫn dắt, giới thiệu kỉ niệm |  | | **Thân bài** | - Giới thiệu thời gian, địa điểm diễn ra câu chuyện |  | | - Sự việc 1 |  | | - Sự việc 2 |  | | - Sự việc 3 |  | | - Sự việc …. |  | | - Sự việc …. |  | | - Cảm xúc, suy nghĩ, tình cảm về kỉ niệm |  | | **Kết bài** | Mong ước, cảm nghĩ, bài học rút ra từ kỉ niệm |  |   - HS tiến hành làm việc cá nhân và nhóm theo hướng dẫn của GV.  - GV chiếu PHT của 1,2 HS, yêu cầu HS trình bày.  - Cả lớp nhận xét, góp ý.  - GV điều hành, định hướng, nhận xét, góp ý cho dàn ý của HS.  - GV yêu cầu HS viết bài hoàn chỉnh trong 60 phút.  - HS căn cứ dàn ý đã thực hiện trên PHT, hoàn thiện bài viết cá nhân.  - GV phát bảng kiểm, hướng dẫn học sinh sử dụng để tự đánh giá, chỉnh sửa bài viết của bản thân.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **RÀ SOÁT, CHỈNH SỬA BÀI VIẾT**  **Kể lại một kỉ niệm đáng nhớ** | | | | **Yêu cầu** | **Đạt/**  **Chưa đạt** | **Dự kiến chỉnh sửa** | | Giới thiệu được kỉ niệm |  |  | | Sử dụng nhất quán từ ngữ xưng hô |  |  | | Tập trung vào sự việc đã xảy ra |  |  | | Sắp xếp các sự việc, chi tiết theo trình tự hợp lí |  |  | | Có các chi tiết miêu tả cụ thể về thời gian, không gian, nhân vật và diễn biến câu chuyện |  |  | | Bộc lộ được cảm xúc trước sự việc được kể |  |  | | Nêu được ý nghĩa, bài học rút ra từ kỉ niệm |  |  | | Bảo đảm các yêu cầu về chính tả, ngữ pháp, diễn đạt |  |  | | Bài viết có tính sáng tạo: cách kể chuyện gây ấn tượng, tạo được sự đồng cảm của người đọc |  |  |   - HS tự kiểm tra và chỉnh sửa bài viết.  \* GV hướng dẫn HS chuẩn bị cho tiết nói và nghe dựa trên PHT (điều chỉnh, bổ sung nếu cần), chú ý các phương tiện hỗ trợ trong bài nói. | **II. Thực hành:**  ***Đề bài:*** *Kể lại một kỉ niệm sâu sắc của em với thầy cô, bạn bè khi học ở trường tiểu học.*  - Bước 1: Chuẩn bị.  - Bước 2: Tìm ý và lập dàn ý (PHT).  - Bước 3: HS viết bài (cá nhân).  - Bước 4: Kiểm tra và chỉnh sửa bài viết bằng phiếu rà soát, chỉnh sửa bài viết. |

**Dàn ý tham khảo:**

**1, Mở bài**

Giới thiệu về kỉ niệm với thầy/cô giáo cũ:

- Hoàn cảnh: Ngày Nhà giáo Việt Nam đang đến gần, cả lớp nô nức làm báo tường, lên kế hoạch biểu diễn văn nghệ tri ân thầy cô.

- Trong không khí, hoàn cảnh đó, em nhớ lại một kỉ niệm cảm động với cô giáo chủ nhiệm cũ.

**2, Thân bài**

a, Giới thiệu về kỉ niệm:

- Thời gian diễn ra: lớp 5

- Kỉ niệm với cô giáo chủ nhiệm, cũng là cô giáo dạy văn.

+ Ấn tượng về cô giáo (ngoại hình, tính cách): dáng người cô nhỏ nhắn, tóc ngang vai, giọng nói rất truyền cảm. Cô quan tâm tới học sinh, lúc thì vui vẻ tâm tình như một người bạn lớn, lúc thì dạy bảo nghiêm khắc, uốn nắn lỗi sai của học sinh.

b, Thuật lại kỉ niệm

- Hoàn cảnh: (mối quan hệ với thầy cô như thế nào, thầy cô vốn để lại ấn tượng gì đặc biệt)

+ Cô giáo đặc biệt quan tâm tới những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, thường xuyên dạy bảo học sinh trong lớp đức tính san sẻ, đùm bọc.

+ Gia đình em cũng khó khăn, cô giáo và các bạn giúp đỡ em nhiều, khiến em thấy vui vẻ, được quan tâm.

+ Em cố gắng học tập, vâng lời cô, tham gia tích cực hoạt động của lớp

- Diễn biến và cao trào của câu chuyện:

+ Ngày 20/11 sắp đến, ai cũng muốn chuẩn bị những món quà ý nghĩa để tỏ lòng biết ơn cô.

+ Bản thân cũng muốn tỏ lòng biết ơn cô giáo nhưng không có điều kiện kinh tế ⇒ tự tay làm một tấm thiệp và vẽ một bức tranh tặng cô.

+ Bày tỏ: vì xấu hổ, sợ món quà nhỏ bé nên chỉ dám để vào ngăn bàn giáo viên, không trực tiếp đưa cho cô giáo.

+ Cao trào của câu chuyện: cô nhận được quà, rất bất ngờ nhưng cố nén, không hỏi ai là người tặng. Trong giờ học cô đi vòng quanh lớp quan sát học sinh viết bài. Cô nhận ra nét chữ của em, gọi em ở lại sau giờ học và cảm ơn em chân thành.

- Câu chuyện kết thúc và suy nghĩ sau câu chuyện:

+ Bản thân càng thêm yêu quý cô: cô trân trọng tình cảm của học trò, dù đó là món quà nhỏ không có giá trị vật chất.

+ Cô tặng lại cho em một quyển sách Hạt giống cho tâm hồn.

**3. Kết bài**

- Nhắc lại ý nghĩa của kỉ niệm: đây là kỉ niệm đẹp, đáng nhớ trong những năm tháng đi học của bản thân, sẽ luôn hứa học tập chăm chỉ, ghi nhớ và biết ơn công lao, tình cảm của thầy cô.

**Tiết 43 E. NÓI VÀ NGHE**

**KỂ LẠI MỘT KỈ NIỆM CỦA BẢN THÂN**

**1. Hoạt động 1: Chuẩn bị**

***\* Hướng dẫn trước buổi trải nghiệm:***

- GV lên ý tưởng thực hiện buổi talk show với chủ đề “Time line” (Dòng thời gian), GV và HS sẽ cùng nhau chia sẻ những kỉ niệm, câu chuyện đáng nhớ về thời tiểu học.

- Học sinh xây dựng kế hoạch dựa trên hướng dẫn của giáo viên:

+ MC: Lên kịch bản chương trình, lựa chọn và phụ trách khách mời.

+ Bộ phận kĩ thuật: Chịu trách nhiệm về sân khấu, các thiết bị CNTT phục vụ trường quay, quay video ghi lại buổi trải nghiệm.

+ Bộ phận phục vụ hậu trường: Chịu trách nhiệm sắp xếp bàn ghế, sân khấu, khán phòng, chuẩn bị cây kí ức và các phiếu cảm nhận (những mẩu giấy nhỏ cắt nhiều hình dạng khác nhau: trái tim, lá cây, hoa,…).

+ GV và HS chuẩn bị bài nói, các hình ảnh, đồ vật, video, file âm thanh,… hỗ trợ bài nói (gửi cho bộ phận kĩ thuật trước buổi trải nghiệm).

***\* Trong buổi trải nghiệm:***

- Bộ phận kĩ thuật chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, loa, bảng tương tác, thử máy, chạy thử các bài trình chiếu, video, âm thanh,…

- Bộ phận lễ tân: chuẩn bị sân khấu, hội trường.

**2. Hoạt động 2: Tổ chức talk show “Time line”**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TALK SHOW *“TIME LINE”*** | | |
| **TT** | **Nội dung** | **Phụ trách** |
| 1 | Tuyên bố lí do, giới thiệu đại biểu | MC |
| 2 | Khách mời lên sân khấu | MC, khách mời |
| 3 | Xem video clip về những kỉ niệm tuổi thơ | Cả lớp |
| 4 | Khách mời chia sẻ cảm xúc sau khi xem video | MC, khách mời |
| 5 | Khách mời chia sẻ những kỉ niệm của bản thân trong quãng thời gian học tiểu học | MC, khách mời |
| 6 | Khán giả tương tác, chia sẻ về những kỉ niệm của bản thân trong quãng thời gian học tiểu học | Cả lớp |
| 7 | Tổng kết | MC |

**3. Hoạt động 3: Chia sẻ cảm xúc**

- MC tổ chức cho các thành viên tham gia chương trình ghi lại cảm xúc của mình vào các mẩu giấy nhỏ và dán lên ***Cây kí ức***.

- Bộ phận phụ trách hậu trường phát phiếu cảm nhận để các thành viên trong lớp ghi cảm nhận và lần lượt dán lên ***Cây kí ức***.

**Tiết 44 - VI. TỰ ĐÁNH GIÁ**

Gợi ý đáp án và trả lời các câu hỏi, bài tập trong SGK:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 |
| Đ. Án | A | A | C | D | B | B | C | C | B |

*Câu 10*. HS nên viết hai câu, một câu có nội dung nói về những khó khăn thử thách trên đường đến bản Hồng Ngài và một câu nói về cảm xúc của “chúng tôi” khi đã đến bản.

**VII. HƯỚNG DẪN TỰ HỌC**

**1.**Tìm hiểu thông tin về tác giả và thể loại của các đoạn trích đã học: thu thập các nguồn tư liệu khác nhau như bài viết, ảnh, video…

**2.** Tìm đọc toàn bộ tác phẩm hồi kí *Những ngày thơ ấu* của Nguyên Hồng và một hồi kí khác viết về tuổi thơ mà em yêu thích để có thể giói thiệu với các bạn trong lớp.

**3.** Đọc thêm một số bài du kí về “du lịch sinh thái”,”du lịch miệt vườn”.